

Bản án số: 19/2020/HS-ST
Ngày 29 - 9 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Đình Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Xuân Ninh và ông Đặng Hoàng Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Bích Liên, thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh G tham gia phiên tòa: Ông Nay Ha, Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/QĐXXST-HS ngày 14/9/2020 đối với các bị cáo:

1. Kpă Đ, sinh năm 2001 tại thị xã A, tỉnh G; nơi cư trú: Tổ 6, phường S B, thị xã A, tỉnh G; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nay T và bà Kpă H'L; tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 25/6/2020, tạm giam ngày 04/7/2020 đến nay. Có mặt

2. Ksor N, sinh năm 1994 tại huyện I P, tỉnh G; nơi cư trú: Tổ 6, phường S B, thị xã A, tỉnh G; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Rah Lan N và bà Ksor H'O; có vợ là Kpă H'B và 02 người con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 24/6/2020, tạm giam ngày 03/7/2020 đến nay. Có mặt

3. Ksor G, sinh năm 1993 tại huyện I P, tỉnh G; nơi cư trú: Tổ 6, phường S B, thị xã A, tỉnh G; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Siu N và bà Ksor H'M; có vợ là Nay H'N và 01 người con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 24/6/2020, tạm giam ngày 03/7/2020 đến nay. Có mặt

- Bị hại: Ông Nay N, sinh năm 1949

Trú tại: Buôn H 2, xã I S, thị xã A, tỉnh G. Có mặt

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Bà Ngô Thị V, Trợ

giúp viên pháp lý thuộc Chi nhánh Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước số 1, tỉnh G

Địa chỉ: 65 T Q T, phường Đ K, thị xã A, tỉnh G. Có mặt

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nay Nu, sinh năm 1980, chị Ksor H'G, sinh năm 1988

Trú tại: Buôn H 2, xã I S, thị xã A, tỉnh G. Có mặt

2. Bà Ksor H'M, sinh năm 1966

Trú tại: Buôn Plei P Ở H'B 1, xã C M, huyện I P, tỉnh G. Có mặt

3. Ông Nay Th, sinh năm 1969

Trú tại: Tổ 6, phường S B, thị xã A, tỉnh G. Có mặt

4. Bà Kpă H'L (Mi L), sinh năm 1972

Trú tại: Tổ 6, phường S B, thị xã A, tỉnh G. Có mặt

5. Chị Kpă H'Bi, sinh năm 1998

Trú tại: Tổ 6, phường S B, thị xã A, tỉnh G. Có mặt

6. Chị Nay H'Ng, sinh năm 1992

Trú tại: Tổ 6, phường S B, thị xã A, tỉnh G. Có mặt

7. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1956

Trú tại: Buôn 3, xã I S, huyện P T, tỉnh G. Vắng mặt

8. Anh Trần P, sinh năm 1977

Trú tại: 247 T H Đ, phường Đ K, thị xã A, tỉnh G. Vắng mặt

9. Chị Lê Thị Tuyết Đ, sinh năm 1977

Trú tại: Thôn T C, xã T A, huyện Đ P, tỉnh G. Vắng mặt

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng:* Chị Ksor H'Gá, sinh năm 2002

Trú tại: Buôn H 2, xã I S, thị xã A, tỉnh G. Có mặt

+ *Người phiên dịch:* Ông Rcom Đ, người dân tộc Jrai

Địa chỉ: Tổ 3, phường Đ K, thị xã A, tỉnh G. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 18/6/2020, khi đang làm rẫy tại buôn K, xã I S, thị xã A, Kpă Đ thấy ông Nay Nu chăn thả 05 con bò gần rẫy của Đ. Đến buổi trưa ông Nu cột 05 con bò tại đây rồi đi về, sau đó có 01 con bò bị tuột dây đến rẫy của Đ ăn mì. Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt con bò này nên đi đến dắt bò tới khu vực bãi rác thuộc buôn K, I S cột bò ở vị trí có nhiều cây cối, ít người qua lại để tránh bị phát hiện. Đến tối cùng ngày, Đ về nhà nói với Ksor N việc trộm bò và nhờ N tìm người để tiêu thụ, sau đó N kể cho Ksor G về chuyện Đ trộm bò và đang tìm người tiêu thụ. Đến sáng ngày 19/6/2020, Đ điều khiển xe mô tô chở N đến nơi cột bò thấy bò vẫn còn nên cả hai quay về, sau đó N tìm người tiêu thụ nhưng không được. Đến chiều ngày 21/6/2020, Đ rủ N giết mổ bò lấy thịt ăn, N đồng ý và rủ thêm G. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm

soát 81B1-649.25, G điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81H6-2742 mang theo 02 con dao, 01 bao tải và 01 đèn pin chở N, N mang theo 01 con dao và 01 bao tải. Khi đến nơi cột bò, Đ dùng dao chặt một đoạn cây to đưa cho N đập chết bò rồi Như cùng G mổ thịt còn Đ cầm đèn pin soi. Sau khi mổ bò xong cả ba vớt lại phần đầu, chân và nội tạng, phần còn lại mang về nhà Đ xẻ thịt chia nhau. Vào ngày 23/6/2020, sau khi tìm kiếm bò không thấy, anh Nay Nu đã làm đơn trình báo đến Công an. Tại Cơ quan điều tra, các bị can đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; gia đình các bị can đã chủ động bồi thường thiệt hại.

Tại kết luận định giá tài sản số 09 ngày 03/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã A kết luận 01 con bò cái 5 năm tuổi, lông màu vàng, trắng, đỏ trị giá 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng chẵn).

Quá trình khám nghiệm hiện trường tại địa điểm các bị can mổ bò phát hiện 01 đầu bò có lông màu vàng (ở mũi bò có cột 01 sợi dây thừng màu đen); 02 chân bò có lông màu vàng và lông, da bò đang trong quá trình phân hủy mạnh. Cơ quan điều tra đã tiến hành tiêu hủy tại hiện trường.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) con dao dài 36 cm có cán bằng gỗ dài 11 cm, đường kính 2,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 25cm, chỗ rộng nhất 5,6cm (dùng để chia thịt bò trộm cắp tại nhà Đ và N).

- 10 kilôgam thịt bò đang trong quá trình phân hủy.

- 01 (một) ghè bằng sành cao 43cm, đường kính miệng là 18cm, đường kính đáy là 17cm.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 81B1-649.25, số máy 5C64038889, số khung C6406Y038889.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Xinha, biển kiểm soát 81H6-2742, số máy FMH00066461, số khung D4UM0664461.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành tiêu hủy 10 kilôgam thịt bò đang trong quá trình phân hủy. Trả lại xe mô tô biển kiểm soát 81B1-649.25 cho bà Kpă H'L; trả lại xe mô tô biển kiểm soát 81H6-2742 cho bà Ksor H'M.

Đối với 01 con dao N mang theo để mổ bò, N đã làm rớt trên đường về; 02 con dao và 01 bao tải Ksor G mang theo mổ bò, G đã vớt xuống sông, 01 đèn pin G làm rớt trên đường về. Các vật chứng này không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nay Nu là chủ sở hữu hợp pháp của tài sản bị chiếm đoạt yêu cầu bồi thường số tiền 15.000.000 đồng. Hiện gia đình các bị cáo đã liên đới bồi thường xong.

Tại bản cáo trạng số: 11/CT-VKS ngày 20 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh G đã truy tố bị cáo Kpă Đ về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự; các bị cáo Ksor N và Ksor G về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh G giữ nguyên quyết định truy

tổ đối với các bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Kpă Đ với mức án từ 15 tháng đến 20 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ksor N với mức án từ 10 đến 15 tháng tù; bị cáo Ksor G với mức án từ 07 tháng đến 10 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 15.000.000 đồng. Hiện gia đình các bị cáo đã liên đới bồi thường xong không có yêu cầu gì thêm, đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; đề nghị HĐXX trả lại cho chủ sở hữu Kpă H'Bi 01 (một) con dao và 01 (một) ghè bằng sành.

Ý kiến của các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thống nhất với tội danh, điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự và mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo; về trách nhiệm dân sự cũng như về xử lý vật chứng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại Thống nhất với tội danh, điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo; về trách nhiệm dân sự cũng như về xử lý vật chứng. Tuy nhiên, thấy các bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội tới cùng, chưa tỏ ra ăn năn hối cải nên đề nghị HĐXX tăng hình phạt đối với bị cáo Kpă Đ từ 20 đến 24 tháng tù; bị cáo Ksor N với mức án từ 15 đến 18 tháng tù; bị cáo Ksor G với mức án từ 10 tháng đến 12 tháng tù

Ý kiến của Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Kpă H'Bi đề nghị HĐXX xem xét trả lại cho chị 01 (một) con dao và 01 (một) ghè bằng sành, là tài sản của gia đình chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, lời khai của họ có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện đầy đủ, không có yêu cầu gì về quyền lợi, cũng như nghĩa vụ gì liên quan đến vụ án. Tòa án căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với những chứng cứ, tài liệu thu thập được có tại hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào sáng ngày 18/6/2020 khi đang làm rẫy tại buôn K, xã I S, thị xã A, Kpă Đ thấy 01 con bò cái khoảng 5 năm tuổi lông màu vàng, trắng, đỏ trị giá 15.000.000 đồng không có người trông coi

đã dắt bò tới khu vực bãi rác thuộc buôn K, xã I S cột bò ở vị trí có nhiều cây cối, ít người qua lại để tránh bị phát hiện, nhằm chiếm đoạt. Đ đã nói cho N và G biết việc mình trộm cắp được 01 con bò. Đến chiều ngày 21/6/2020, Đ rủ N giết mổ bò lấy thịt ăn, N rủ thêm G, các bị cáo giết bò lấy thịt chia nhau.

Hành vi nêu trên của bị cáo Kpă Đ đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Ksor N và Ksor G không hứa hẹn trước, nhưng biết rõ con bò là tài sản do phạm tội mà có nhưng vẫn tham gia mổ lấy thịt đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự; như Viện kiểm sát truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo Kpă Đ là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác một cách trái pháp luật, mà còn xâm hại đến trật tự trị an cho xã hội; Xét tình hình loại tội “Trộm cắp tài sản” tại địa phương xảy ra nhiều và có chiều hướng diễn biến phức tạp, gây dư luận xấu trong nội bộ quần chúng nhân dân. Đối với Ksor N và Ksor G vì háms lợi, biết rõ do trộm cắp mà có nhưng vẫn tiêu thụ, hành vi này cũng là động lực thúc đẩy loại tội trộm cắp phát triển. Các bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, trái đạo đức xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mới đạt được mục đích giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét Ksor N, Ksor G là đồng phạm trong tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tuy nhiên là đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, với vai trò đều là người thực hành. Trong đó hành vi của Ksor N là tích cực hơn so với Ksor G; thể hiện Ksor N đã tìm cách bán con bò nhưng không được, khi được Đ nói đi giết bò lấy thịt thì rủ thêm Ksor G cùng tham gia, khi thực hiện hành vi giết bò cũng tích cực hơn so với G, nên cần xử phạt cao hơn so với G là hợp lý.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình các bị cáo đã bồi thường cho người bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[3] Về những chứng cứ buộc tội, tội danh, điều, khoản áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với kết quả Nghị án của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình tra gia đình các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại; nay không có yêu cầu gì thêm, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiêu hủy 10 kilogam thịt bò đang trong quá trình phân hủy; trả lại xe mô tô biển kiểm soát 81B1-

649.25 cho bà Kpã H'L; trả lại xe mô tô biển kiểm soát 81H6-2742 cho bà Ksor H'M là chủ sở hữu hợp pháp; những người này không có lỗi trong việc các bị cáo sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội nên không có cơ sở xử lý là phù hợp với quy định pháp luật. Đối với 01 (một) con dao và 01 (một) ghè bằng sành là tài sản của gia đình chị Kpã H'Bi, áp dụng điểm b, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho chị Kpã H'Bi.

[4] Về ý kiến của các bị cáo, người bị hại, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều, khoản và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên hội đồng xét xử xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, người bị hại, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Kpã Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”; các bị cáo Ksor N, Ksor G phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Kpã Đ 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 25 tháng 6 năm 2020).

- Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Ksor N 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 24 tháng 6 năm 2020).

Xử phạt bị cáo Ksor G 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 24 tháng 6 năm 2020).

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm b, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; trả lại cho chủ sở hữu Kpã H'Bi 01 (một) con dao và 01 (một) ghè bằng sành.

Đặc điểm nhận dạng vật chứng như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 26/8/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh G.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và

sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Kpă Đ, Ksor N, Ksor G mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/9/2020), các bị cáo, người bị hại, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Người bảo vệ QVLIHP cho người bị hại;
- Người có QL&NV liên quan đến vụ án;
- VKSND TX A;
- VKSND tỉnh G;
- Công an TX A;
- Chi Cục THS DS TX A;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương Đình Mạnh